TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Đặng Huy Du

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Tr - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hg Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Cụm 3, Thư Trung 2, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hài Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1982; nơi cư trú: 7006 Charleston Dr, Rowlett, Texas 75089, Hoa Kỳ; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Xuân H kết hôn với chị Đỗ Thùy Tr trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó chị Đỗ Thùy Tr trở lại Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Thời gian đầu anh và chị Tr vẫn liên lạc với nhau. Tuy nhiên sau đó chị Tr đã làm thủ tục bảo lãnh cho anh sang Hoa Kỳ đoàn tụ nhưng không thành. Đến nay, anh và chị Đỗ Thùy Tr đã không còn tình cảm, quan tâm lẫn nhau, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn

khả năng đoàn tụ nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thùy Tr để mỗi người ổn định cuộc sống mới.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn chị Đỗ Thùy Tr gửi về từ nước ngoài (đã giám định đúng chữ viết, chữ ký) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr thống nhất quan điểm của anh Nguyễn Xuân H về thời điểm kết hôn, quan hệ vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa chị và anh H đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay anh Nguyễn Xuân H làm đơn đề nghị ly hôn với chị, chị đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H và bị đơn chị Đỗ Thùy Tr vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân H. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 7 năm 2018. Anh Nguyễn Xuân H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Chị Đỗ Thùy Tr hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều

470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H và bị đơn chị Đỗ Thùy Tr đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr đã không còn tồn tại, đến nay anh chị không còn liên hệ với nhau. Chị Đỗ Thùy Tr hiện sống ở Hoa Kỳ còn anh H đã trở về Việt Nam. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr đã không còn tồn tại từ lâu, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H, cho anh H và chị Đỗ Thùy Tr được ly hôn.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không cần xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn với chị Đỗ Thùy Tr.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thùy Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0006612 ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Xuân H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Đỗ Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hải An, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy